

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày: 31/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Trọng Vũ.

2/ Ông Nguyễn Tổng Nê.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Thanh C, sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Trương Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc V; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: 02.

+ Ngày 12/6/2018 bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 14/9/2019, đến nay chưa được xoá án tích.

+ Ngày 13/4/2021 bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 05/4/2022, đến nay chưa được xoá án tích.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

* **Bị hại:** **Phạm Đình G**, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù đã có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng vào khoảng 03 giờ ngày 31/12/2022, Trương Thanh C điều khiển xe đạp từ nhà tại ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre đi chơi. Khi đi ngang cơ sở chế biến dừa của ông Phạm Đình G, sinh năm 1968, nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre, C thấy bên trong cơ sở không có người trông coi nên C lén lút đi vào bên trong mở cốp xe biển số 71B1-046.58 lấy một cái bóp da của ông G, bên trong có chứa tiền. Sau đó, C tìm xung quanh và lấy thêm một bộ sạc điện thoại cùng pin sạc dự phòng. Lấy xong, C trở ra điều khiển xe đạp đến con hẻm gần Ủy ban nhân dân xã H, C ngừng xe lại mở bóp kiểm tra và lấy 120.000 đồng, bộ sạc điện thoại gồm củ sạc, cáp sạc bỏ túi để mang về nhà. Riêng cái bóp, pin sạc dự phòng và giấy tờ tùy thân của ông G, C vứt lại ở gốc dừa trong hẻm. Đối với số tiền 120.000 đồng, C đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mất trộm, ông G đến trình báo Công an xã H để được giải quyết, qua trích xuất camera tại cơ sở chế biến dừa đã xác định đối tượng có đặc điểm giống Trương Thanh C nên lực lượng công an mời về làm việc và Trương Thanh C thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ: Một bóp da cá sấu, màu nâu đã qua sử dụng; một pin sạc dự phòng, vỏ bằng kim loại, màu xanh đen, trên vỏ có in nhãn hiệu MICROCOM, loại 10000mAh, đã qua sử dụng; một củ sạc điện thoại có vỏ bằng nhựa, màu trắng, đã qua sử dụng; một cáp sạc điện thoại loại USB Type-C, màu trắng đã qua sử dụng; một giấy phép lái xe hạng A3 mang tên Phạm Đình G; một giấy căn cước công dân mang tên Phạm Đình G; một giấy căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Kim H; một thẻ ATM mang tên Phạm Đình G; một thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị Ngọc P; một thẻ Priority Pass mang tên Phạm Đình G; một xe đạp nhãn hiệu Hitasa, màu hồng đã qua sử dụng, có hư hỏng (không có dây xích xe).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 179/KL-HĐĐG ngày 17/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: một bóp da cá sấu, màu nâu, đã qua sử dụng trị giá 330.000 đồng; một pin sạc dự phòng, vỏ bằng kim loại, màu xanh đen, trên vỏ có in nhãn hiệu MICROCOM loại 10000mAh, đã qua sử dụng trị giá 550.000 đồng; một củ sạc điện thoại có vỏ bằng nhựa, màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 150.000 đồng; một cáp sạc điện thoại USB Type-C, màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 150.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông Phạm Đình G: một bóp da cá sấu, màu nâu, đã qua sử dụng; một pin sạc dự phòng vỏ bằng kim loại, màu xanh đen, trên vỏ có in nhãn hiệu Microcom,

loại 10000mAh, đã qua sử dụng; một củ sạc điện thoại có vỏ bằng nhựa, màu trắng, đã qua sử dụng; một cáp sạc điện thoại loại USB Type-C, màu trắng, đã qua sử dụng; một giấy phép lái xe hạng A3 mang tên Phạm Đình G; một giấy căn cước công dân mang tên Phạm Đình G; một giấy căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Kim H; một thẻ ATM mang tên Phạm Đình G; một thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị Ngọc P; một thẻ Priority Pass mang tên Phạm Đình G.

Cáo trạng số: 17/CT-VKSCT ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Trương Thanh C về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh C phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trương Thanh C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường là 120.000đồng và không có yêu cầu gì khác.

Xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước một xe đạp nhãn hiệu Hitasa, màu hồng, đã qua sử dụng, có hư hỏng (không có dây xích xe).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại đã có lời khai cụ thể, rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại tòa phù hợp lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác

định: Do động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 31/12/2022, Trương Thanh C có hành vi đột nhập vào cơ sở chế biến dứa của ông Phạm Đình G, sinh năm 1968, nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre lén lút lấy trộm 01 cái bóp bên trong có số tiền 120.000 đồng cùng một số giấy tờ; một bộ sạc điện thoại, một pin sạc dự phòng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.300.000 đồng.

[3] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông G với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.300.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bản thân bị cáo là người có tiền án, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trương Thanh C đã phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Bị cáo có nhân thân xấu, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] *Trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường là 120.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

[9] *Xử lý vật chứng*:

+ Ghi nhận quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông Phạm Đình G: một bóp da cá sấu, màu nâu, đã qua sử dụng; một pin sạc dự phòng vỏ bằng kim loại, màu xanh đen, trên vỏ có in nhãn hiệu Microcom, loại 10000mAh, đã qua sử dụng; một củ sạc điện thoại có vỏ bằng nhựa, màu trắng, đã qua sử dụng; một cáp sạc điện thoại loại USB Type-C, màu trắng, đã qua sử dụng; một giấy phép lái xe hạng A3 mang tên Phạm Đình G; một giấy căn cước công dân mang tên Phạm Đình G; một giấy căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Kim H; một thẻ ATM mang tên Phạm Đình G; một thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị Ngọc P; một thẻ Priority Pass mang tên Phạm Đình G.

+ Đối với một xe đạp nhãn hiệu Hitasa, màu hồng, đã qua sử dụng, có hư hỏng (không có dây xích xe), đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trương Thanh C** phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”.

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Trương Thanh C 09 (Chín) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường là 120.000đồng và không có yêu cầu gì khác.

[3] Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông Phạm Đình G: một bóp da cá sấu, màu nâu, đã qua sử dụng; một pin sạc dự phòng vỏ bằng kim loại, màu xanh đen, trên vỏ có in nhãn hiệu Microcom, loại 10000mAh, đã qua sử dụng; một củ sạc điện thoại có vỏ bằng nhựa, màu trắng, đã qua sử dụng; một cáp sạc điện thoại loại USB Type-C, màu trắng, đã qua sử dụng; một giấy phép lái xe hạng A3 mang tên Phạm Đình G; một giấy căn cước công dân mang tên Phạm Đình G; một giấy căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Kim H; một thẻ ATM mang tên Phạm Đình G; một thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị Ngọc P; một thẻ Priority Pass mang tên Phạm Đình G.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước một xe đạp nhãn hiệu Hitasa, màu hồng đã qua sử dụng, có hư hỏng (không có dây xích xe) của bị cáo Trương Thanh C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre)

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trương Thanh C có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Bộ phận HS Công an huyện Châu Thành;
- UBND xã P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Triều